

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông H Xuân Ty; ông Vũ Khắc Quế.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thanh - Là Thư ký Tòa án nhân dân Th phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST - HS, ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế V.**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1998; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Tâm V và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Quỳnh Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lưu Tấn Th, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà X Quốc lộ Y, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng, vắng mặt;

Anh Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1989; địa chỉ: Hẻm V, xã L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt;

Anh Linh Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà K đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 17/11/2023, Nguyễn Thế V đón xe ô tô của nhà xe “Nhu V” từ huyện Đức Trọng đi đến khu vực trước cổng trường Cao đẳng Công nghệ Th phố B nằm bên đường T, Phường Y, Th phố B. Khi chuẩn bị xuống xe thì V phát hiện giường trên phía bên trái có chị Nguyễn Thị Quỳnh Th, nơi cư trú: Thôn L, xã L,

huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đang nằm ngủ, bên cạnh có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng và 01 chiếc ví da màu đen để trên ba lô. Quan sát xung quanh không có ai trông coi nên V nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại và chiếc ví da để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, V lấy chiếc điện thoại và ví da cất vào túi áo mà V đang mặc rồi bước xuống xe, lúc này V mở chiếc ví đã trộm cắp của chị Th để lấy tiền trả vé xe là 100.000 đồng. V đi bộ một đoạn đến nơi vắng người thì mở chiếc ví ra kiểm tra bên trong còn lại số tiền là 895.000 đồng; 01 tờ tiền 2 Dollar USD; 01 tờ tiền 20 Nhân dân tệ Trung Quốc; 01 tờ tiền 10 Dollar Singapore; 02 chiếc thẻ ATM; 01 đăng ký mô tô, xe máy; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Th. Sau đó V sử dụng số tiền 895.000 đồng để ăn uống và chơi game tại khu vực Th phố B. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/11/2023, V đón xe khách về lại huyện Đ và mang điện thoại di động mà V trộm cắp của chị Th đến cửa hàng điện thoại “Hoàng” tại địa chỉ: Số K, đường T, thị trấn L, huyện Đ để bán cho anh Linh Thanh H (Là chủ cửa hàng) được số tiền 2.500.000 đồng, sau đó V sử dụng toàn bộ số tiền này để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V liên lạc với chị Nguyễn Thị Quỳnh Th và nói chị Th muốn chuộc lại điện thoại thì gửi cho V số tiền 210.000 đồng để V gửi điện thoại và ví cho chị Th qua đường bưu điện, được chị Th đồng ý. Chị Th nhờ chị Lê Thị Th (Bạn của Th) chuyển số tiền 210.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0621000479235 tên NGUYEN THEV, số tiền này V cũng sử dụng để tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V tiếp tục liên lạc với chị Th yêu cầu chuyển số tiền 250.000 đồng nữa thì chị Th đồng ý và nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc V (Bạn của Th) chuyển số tiền 250.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1386456789 mang tên NGUYEN MINH CHUONG (Đây là số tài khoản của anh Nguyễn Minh Ch, nơi cư trú: Số K, đường H, thị trấn L, huyện Đ) mà V gửi cho chị Th, số tiền này V sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V gặp ông Lưu Tấn Th, nơi cư trú: Số B, Quốc lộ J, thị trấn L, huyện Đ vay số tiền 200.000 đồng thì ông Th đồng ý, sau đó V đưa Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của chị Th cho ông Th để giữ làm tin. Đối với Căn cước công dân của chị Th thì V vứt tại vỉa hè phía trước số nhà K, Quốc lộ J, Tổ M, thị trấn L, huyện Đ. Các tờ tiền 2 Dollar USD; 01 tờ tiền 20 Nhân dân tệ Trung Quốc và 01 tờ tiền 10 Dollar Singapore thì V giữ lại.

** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐDGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Th phố B xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng của chị Th có giá trị là 8.600.000 đồng.*

** Tại Bản Kết luận giám định số 1292/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Th phố Hồ Chí Minh kết luận:*

- + 01 tờ tiền 02 Dollars USD có số seri F18676099A, năm 2003 là tiền thật.
- + 01 tờ tiền 20 Nhân dân tệ Trung Quốc có số seri BF01830798, năm 2005 là tiền thật.

+ 01 tờ tiền 10 Dollars Singapore có số seri 4HE491266 là tiền thật.

** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản Th phố B kết luận:*

+ 01 tờ tiền 02 Dollars USD có giá trị 47.942 đồng; 01 tờ tiền 20 Nhân dân tệ Trung Quốc có giá trị 67.520 đồng; 01 tờ tiền 10 Dollars Singapore có giá trị 175.720 đồng.

+ Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số tài khoản 1030259994 tên Nguyễn Thị Quỳnh Th; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số tài khoản 5492205005757 tên Nguyễn Thị Quỳnh Th; 01 Căn cước Công dân số 051194015590, do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 14/5/2023 tên Nguyễn Thị Quỳnh Th; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013169 do Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp tháng 12 năm 2016 cho chủ xe tên Nguyễn Thị Quỳnh Th; 01 chiếc ví da màu đen, những tài sản này không có giá trị mua bán trên thị trường và không thu hồi được nên Hội đồng định giá đã từ chối định giá.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thế V trộm cắp của chị Nguyễn Thị Quỳnh Th là 9.886.182 đồng (trong đó có 995.000 đồng tiền mặt).

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Th phố B đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng; 01 tờ tiền 2 Dollar USD; 01 tờ tiền 20 Nhân dân tệ Trung Quốc; 01 tờ tiền 10 Dollar Singapore; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Th là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc ví da màu đen và 02 chiếc thẻ ATM của chị Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Th phố B đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo V tác động gia đình bồi Thường cho chị Th số tiền 1.600.000 đồng, chị Th không yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đối với anh Linh Thanh H không yêu cầu bồi Thường gì về phần dân sự do V đã trả lại cho anh H số tiền 2.500.000 đồng; đối với ông Lưu Tấn Th không yêu cầu bồi Thường.

Tại Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSBL, ngày 02 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Th phố B, Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo V từ 12 đến 15 tháng tù. Phần dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề cập. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Th phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Vào ngày 27/11/2023, tại Phường 2, Th phố B, Nguyễn Thế V đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Quỳnh Th với tổng giá trị là 9.886.182 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tác động gia đình bồi Thong toàn bộ thiệt hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên bị cáo V còn có hành vi yêu cầu chị Th chuyển tiền 02 lần với số tiền 460.000 đồng để chuộc lại giấy tờ mà bị cáo đã trộm cắp được của chị Th và đã chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài cá nhân. Đối với hành vi này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra Công an Th phố B đã xử phạt hành chính đối với V.

Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Về phần dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Th phố B đã giải quyết nên không đề cập trong bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thế V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế V** 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2/. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo **V** phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

